TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS – ST
Ngày: 21 – 9 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Đừng

2. Bà Trần Thị Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST – HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị H, sinh năm 1978, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn A và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Chồng là Lê Văn V và hai người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: không có; Tiền sự: không có; Bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 6 năm 2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Kim Thị P, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 10/01/2018, trong khi đang ngồi chờ rửa xe mô tô tại tiệm sửa xe của ông Nguyễn Thanh H, ngụ Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bà Kim Thị P nhìn thấy bị cáo H đi bán vé số nên bà P kêu bị cáo lại để nhờ bị cáo dò dùm tờ vé số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp có ký hiệu D02K, số 828469 mở thưởng ngày 08/01/2018 mà bà P đã mua cách nay hai ngày vì bà P không biết chữ. Khi dò tờ vé số bị cáo H phát hiện trúng thưởng giải nhất số 28469, trị giá 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*. Lúc này, bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt tờ vé số nên bị cáo H nói với bà P là *"vô hết trật một con"*, sau đó bị cáo nhanh chóng kẹp tờ vé số vào trong quyển sổ dò, lấy quyển sổ dò bỏ vào trong cặp đựng vé số. Tin lời bị cáo H nói là thật, bà P không có nghi ngờ gì và mua của bị cáo H một tờ vé số kiến thiết khác. Lúc này, xe mô tô của bà P được rửa xong nên bà P điều khiển xe đi về. Riêng bị cáo H đi đến quán nước của bà Nguyễn Thị Bích P, cạnh bên tiệm sửa xe ông H uống nước, sau đó tiếp tục đi bán vé số. Khoảng 08 giờ ngày 11/01/2018 bà P gặp ông Võ Văn Đ là người đã bán vé số cho bà P vào ngày 08/01/2018 cho biết tờ vé số kiến thiết mà bà P mua của ông Đ trúng thưởng giải nhất trị giá 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*. Nghe xong bà P đi tìm bị cáo H để đòi tờ vé số lại nhưng khi gặp được bị cáo H thì bị cáo không chịu trả lại tờ vế số, mà cho rằng đã đưa lại tờ vé số cho bà P ngay sau khi bà P nhờ dò dùm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo H đem tờ vé số trúng thưởng đến đại lý vé số Ba Beo để đổi thưởng. Sau khi trừ tiền thuế theo quy định 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng),* tiền huê hồng 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)* bị cáo nhận được số tiền là 27.600.000 đồng *(hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Được tiền bị cáo H đi đến tiệm vàng Đức Thành Tựu mua 05 *(năm)* chỉ vàng 24K *(02 chiếc nhẫn mỗi chiếc 02 chỉ và 01 chiếc nhẫn 01 chỉ)* hết số tiền 17.500.000 đồng *(mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* và đem số vàng trên gửi cho chị ruột Trương Thị H cất dùm. Số tiền còn lại bị cáo trả tiền nợ hụi cho bà Nguyễn Thị Kim C hết 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng),* bị cáo đi trị bệnh hết 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng),* tiêu xài cá nhân hết 2.100.000 đồng *(hai triệu một trăm nghìn đồng)*. Do biết mình bị lừa mất tờ vé số trúng thưởng nên ngày 22/5/2018 bà Kim Thị P đến Công an huyện C trình báo sự việc.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ 05 *(năm)* chỉ vàng 24K và số tiền 400.000 đồng *(bốn trăm nghìn đồng)*. Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả số vàng và tiền trên cho người bị hại bà Kim Thị P.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 12/BKL – HĐĐG ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá huyện C kết luận: 05 *(năm)* chỉ vàng 24K mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ có giá trị 18.050.000 đồng *(mười tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*

Tại bản cáo trạng số: 14/CT – VKS – HS ngày 10/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trương Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phải nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 9.550.000 đồng. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị H thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 9.550.000 đồng bà P yêu cầu bị cáo bồi thường thì bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bà P.

Người bị hại bà Kim Thị P cho rằng bà đã nhận lại 05 chỉ vàng 24K tương đương số tiền 18.050.000 đồng và số tiền 400.000 đồng, tổng cộng 18.450.000 đồng, nay bà yêu cầu bị cáo H bồi thường thêm số tiền 9.550.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, bà P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trương Thị H: Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 10/01/2018, tại tiệm sửa xe của ông Nguyễn Thanh H, ngụ Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo H đã có hành vi gian dối là đưa ra thông tin tờ vé số mà người bị hại bà Kim Thị P nhờ bị cáo dò dùm không trúng để chiếm đoạt của người bị hại tờ vé số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp có số 828469, ký hiệu D02K mở thưởng ngày 08/01/2018 trúng thưởng giải nhất số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi trừ tiền thuế theo quy định là 2.000.000 đồng thì số tiền bị cáo H chiếm đoạt của người bị hại là 28.000.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe và nhận thức nhưng vì lòng tham mà bất chấp pháp luật, sẵn sàng phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phải nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định

tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.550.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã giao trả cho người bị hại bà Kim Thị P 05 chỉ vàng 24k và số tiền 400.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao trả này của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trương Thị H bồi thường cho người bị hại bà Kim Thị P số tiền 9.550.000 đồng *(Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho

bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tướng ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Thị H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 477.500 đồng *(Bốn trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Đừng **Đặng Văn Hùng**

Trần Thị Thúy Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo H cho rằng bị cáo không có lừa dối bà P để chiếm đoạt tờ vế số là không có cơ sở chấp nhận, bởi vì: Qua lời khai của những làm chứng như ông Đ cho rằng ….; bà Bích Phượng thì cho rằng bà chứng kiến việc bà P nhờ bị cáo dó dùm tờ vé số và thấy bị cáo kẹp tờ vế số …; người làm chứng ông Bá Đức quan biên bản nhận dạng và biên bản lấy lời khai thì ông khẳng định ngày 11/01/2018 chính bị cáo là người đến đại lý của ông để đổi tờ vế số tỉnh đồng tháp có ký hiệu D02K số… mở thưởng ngày 08/01/2018, sau khi trừ thuế 02 triệu đồng và tiền huê hồng 400.000đồng thì ông đưa cho bị cáo 27.000.000đồng, ngoài đổi của bị cáo thì ông cũng có đổi của người tên Nguyễn Văn Nhóc tờ vế số …., sau khi đổi cho bị cáo thì ông gửi tờ vế vố này lên đại lý Bảy Phú Lâm; Ông Toàn cũng thừa nhận đại lý của ông có nhận của đại lý Ba béo 02 tờ vé số …., sau đó đã gởi lên Cty … Tại công văn số của Cty XSKT tỉnh Đồng Tháp xác nhận, Cty có trả thưởng cho đại lý vé số Bảy Phú Lâm 02 tờ vé số …. Ngoài ra trong quá trình điều trà bị cáo cũng thừa nhận là bị cáo có hành vi lứa dối là nói tờ vé số… không trúng để chiếm đoạt tờ vé số của bà Phương (bL..)

Từ những cơ sở trên có thể khẳng định: Vào khoảng……..